

Số: 20/KH-THPTLV03

Lấp Vò, ngày 24 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Trường trung học phổ thông (THPT) Lấp Vò 3 được thành lập theo Quyết định số 85/QĐ.UB.TL ngày 27 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp. Khi mới thành lập, năm học 1999 - 2000, trường chỉ có 28 lớp, trong đó khối THPT 07 lớp (chỉ có khối lớp 10) với 1160 học sinh (HS) gồm cả hai cấp học. Trường có diện tích 15.984m², đóng trên địa bàn xã Long Hưng B, là khu vực giáp ranh giữa 03 xã: Vĩnh Thạnh (huyện Lấp Vò), Long Hậu, Tân Dương (thuộc huyện Lai Vung). Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng đầy đủ và khang trang, số lượng học sinh tương đối ổn định, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) đảm bảo về số lượng và cơ cấu.

- Vào năm học 2012-2013 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm học 2014-2015. Đồng thời năm học 2015-2016 vinh dự nhận bằng khen UBND Tỉnh và năm học 2018-2019 vinh dự nhận bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường từng bước phát triển bền vững, ngày càng trưởng thành.

- Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Lấp Vò 3 đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước, là địa chỉ tin cậy của cha, mẹ học sinh (CMHS), của toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện Lấp Vò và khu vực lân cận.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trong điều kiện có nhiều cơ hội và thách thức, trường THPT Lấp Vò 3 quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện

Lập Vò nói riêng và của tỉnh Đồng Tháp nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường: 57 người, trong đó có 29 nữ.

- CBQL: Có 03 người, trong đó có 02 nữ, 01 trên chuẩn.

- GV dạy lớp: 49 người, trong đó có 25 nữ, 100% đạt chuẩn về trình độ, 16.33% (08/49) trên chuẩn; tỷ lệ GV trên lớp 2.3 (49/21).

- NV: Có 05 người, trong đó: có 01 nữ.

- Tỷ lệ đảng viên: 68.42% (39/57).

- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, có năng lực quản lý, đoàn kết, tận tụy, nhiệt huyết có tầm nhìn chiến lược và luôn quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát được tiến hành thường xuyên. Có sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh (CMHS).

- Đội ngũ CB, GV, NV: đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, luôn nhiệt tình trong công việc, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều GV có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Về học sinh và chất lượng đào tạo

Hiện nay, trường có 21 lớp học, có 816 học sinh. Trong đó, có 7 lớp 10 với 291 học sinh; 7 lớp 11 với 268 học sinh; 7 lớp 12 với 257 học sinh.

Chất lượng giáo dục học sinh trong 03 năm trở lại đây như sau:

+ Kết quả xếp loại học lực

Năm học	TS học sinh	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2018-2019	786	333	42.37%	351	44.66%	102	12.97%	00	00	00	00
2019-2020	784	340	43.37%	350	44.64%	94	11.99%	00	00	00	00
2020-2021	816	355	43.5%	354	43.38%	107	13.12%	00	00	00	00

+ Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Năm học	TS Học sinh	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2018-2019	786	768	97.71%	18	2.29%	00	00	00	00
2019-2020	784	768	97.96%	15	1.91%	01	0.13%	00	00
2020-2021	816	808	99.01%	07	0.86%	01	0.13%	00	00

- Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định, hiệu quả đào tạo được nâng lên, thể hiện qua tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm đều tăng vượt chỉ tiêu, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100% (5 năm liền), nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học uy tín (Đại học Y Dược, Công An, Quân Đội, ...).

- Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn văn hóa tăng về số lượng lẫn chất lượng: Năm học 2018-2019 đạt 10 giải (01 Nhất, 05 Nhì, 02 Ba, 02 Khuyến khích); năm học 2019-2020 đạt 17 giải (01 Nhất, 06 Nhì, 03 Ba, 07 Khuyến khích); năm học 2020-2021 đạt 21 giải (05 giải Nhì, 09 Ba, 07 Khuyến khích).

- Hằng năm, các hội thi đều đạt giải cấp tỉnh, như: Thi văn nghệ học đường năm học 2018-2019 đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, năm học 2019-2020 đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; sáng tạo KHKT năm học 2018-2019 đạt 01 giải Nhì, năm học 2019-2020 đạt 01 giải Nhì và được dự thi toàn quốc; Ý tưởng khởi nghiệp: năm học 2019-2020 đạt 01 giải Ba và dự thi cấp quốc gia; Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh năm học 2018-2019

đạt 01 giải Nhất, năm học 2019-2020 đạt 02 giải Khuyến khích, năm học 2020-2021 đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba. Hội khỏe Phù Đổng năm 2018-2019 đạt 02 huy chương vàng, năm học 2020-2021 đạt 01 huy chương vàng và 01 huy chương bạc.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 21 phòng học (21 phòng kiên cố), 15 phòng chức năng và phòng làm việc kiên cố gồm: phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh (03 phòng), phòng Tin học (01 phòng), phòng thiết bị dùng chung (01 phòng), phòng phó hiệu trưởng (2 phòng), phòng Hiệu trưởng (01 phòng), phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống, phòng Đoàn-Hội, phòng Công Đoàn, phòng kế toán - phòng văn thư, phòng GV, hội trường.

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ.

- Sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát. Có nhà xe đủ chỗ, riêng biệt cho GV và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và GV; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn và Xanh - Sạch - Đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, NV lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số GV còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm.

- Một số giáo viên có phương pháp dạy học chưa phù hợp với từng đối tượng học sinh nhất là học sinh yếu. Ngoài ra, một số giáo viên còn bằng lòng với bản thân, ít học tập, nghiên cứu chuyên môn để nâng cao thêm tay nghề hoặc một số giáo viên năng lực có giới hạn, có học tập nhưng chất lượng giảng dạy vẫn không cải thiện nhiều; một số giáo viên năng lực có giới hạn nhưng chưa chuyên cần học tập, nên chất lượng các lớp trong cùng bộ môn (các bộ môn với nhau) trong nhà trường chưa được ngang bằng về chất lượng.

- Nhà trường còn thiếu về nhân viên y tế và thiết bị, ít nhiều gây khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh; việc chuẩn bị dụng cụ cho các tiết thí nghiệm thực hành làm giảm bớt thời lượng của các tiết học.

- Còn số ít học sinh chưa xác định được mục tiêu và hướng đi đúng đắn trong

việc chọn ngành, nghề, nên chưa tập trung hết sức cho việc học, chất lượng giáo dục chưa đạt như ý muốn.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng trong huyện Lấp Vò và tỉnh Đồng Tháp; thi đua được xếp nhóm trên so với các trường trong cụm, Tỉnh là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở GDĐT, Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể huyện; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

- Được CMHS tin nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Công nghệ thông tin ở địa bàn phát triển khá mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy - học, trong công tác hướng nghiệp, thông tin tuyên truyền của nhà trường,...

2.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh cũng như của xã hội.

- Nhà trường cùng các bậc học trong Tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức - động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Trường THPT Lấp Vò 3 hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường

học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập trong khu vực, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

- Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng.

- Trong giai đoạn 2021-2025 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường giáo dục, giữ vững là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng tốt và ổn định, là bộ mặt giáo dục của huyện và là đơn vị trong top 10 trường THPT hàng đầu của tỉnh Đồng Tháp và đứng top 5 vào năm 2030 các trường THPT có chất lượng giáo dục cao trong Tỉnh.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Yêu nước - Nhân ái.
- Trách nhiệm - Trung thực.
- Chăm chỉ - Tự chủ.
- Khát vọng - Sáng tạo.
- Triết lí giáo dục “Đạo đức làm nên giá trị, tri thức là điều kiện để trưởng thành”.
- Phương châm hành động “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự, là thương hiệu của nhà trường và cá nhân mỗi thầy cô giáo”.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, được đánh giá ngoài đạt cấp độ 3 vào năm 2021 và duy trì các năm tiếp theo.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong 10 trường THPT top đầu của Tỉnh; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm

tin của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2012), công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 (năm 2015); nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia tất cả các môn văn hóa; xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 10 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh.
- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 05 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.
- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phấn đấu đến năm 2025 có trên 20% GV đạt trình độ thạc sĩ (hiện có 08/49 giáo viên có bằng thạc sĩ, tỷ lệ 16.3%), 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác, ngoại ngữ giao tiếp cơ bản.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt

nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm 100% CB, GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên.

3.2. Học sinh

- Quy mô

+ Số lớp học: Duy trì từ 21 - 23 lớp.

+ Học sinh: từ 820 đến 920 học sinh.

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: Hằng năm huy động từ 99% số học sinh đã trúng tuyển vào học lớp 10; huy động 100% học sinh vào học lớp 11, lớp 12; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

- Chất lượng giáo dục

+ Hằng năm trên 80% học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi (trên 40% loại giỏi); loại yếu dưới 1%; không có học lực loại kém.

+ Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm duy trì đạt 100%.

+ Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh hằng năm: Đạt trên 70% số lượng dự thi; đến năm 2025 nâng số lượng học sinh đạt giải Nhất, Nhì học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Tỉnh, đến năm 2030 nâng số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia.

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm: Duy trì đạt 100%.

- Xếp loại hạnh kiểm, đạo đức, kỹ năng sống

+ Chất lượng đạo đức: 99% hạnh kiểm loại khá, tốt (hạnh kiểm tốt 97% trở lên), không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm.

+ 100% học sinh đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GDĐT.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc, học tập an toàn, thân thiện; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

3.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng khuôn viên, cảnh quang nhà trường đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn; giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, có đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; đến 2025 phấn đấu đạt cờ thi đua của UBND Tỉnh, giữ vững danh hiệu nhà trường văn hoá, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảng bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt xuất sắc.

- Hằng năm có từ 95% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; có ít nhất 2 GV nhận bằng khen UBND tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh, các hình thức khen thưởng cao.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV và NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CB, GV và NV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; bố trí cán bộ, giáo viên trẻ, có năng lực vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng;

có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ; có đạo đức nhà giáo, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm với nhà trường. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Tăng cường chăm lo đời sống của CB, GV và NV theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt chế độ làm việc của CB, GV và NV, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi CB, GV và NV.

- Xây dựng và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, tổ chức nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng và giáo viên theo chuẩn quy định hàng năm. Thực hiện tốt phân công, phân nhiệm kết hợp kiểm tra đánh giá khen thưởng và kỷ luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2. Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực

- Tiếp tục bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trong điều kiện dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, theo hướng dẫn tại Công văn 1140/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2019-2020.

- Tăng cường công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng học sinh yếu kém còn hạn chế về năng lực nhận thức, kết quả học tập.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu đổi mới về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành

nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Đa dạng các hình thức đánh giá, cụ thể: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, sản phẩm học tập; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; kết quả thực hành, thí nghiệm; bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,...kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh.

- Tổ chức chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, in sao, coi, chấm kiểm tra, nhận xét đánh giá học sinh trong các kỳ kiểm tra tại đơn vị đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả; kết hợp một cách hợp lý các hình thức (tự luận và trắc nghiệm khách quan) phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

- Tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa; bảo quản và sử dụng hiệu quả, chất lượng.

- Tập huấn cho GV sử dụng và khai thác tốt các trang thiết bị hiện đại như máy chiếu tương tác, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, projector, tivi.

- Phân công CBQL, theo dõi sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất thiết bị dạy học.

- Định kỳ, hằng tháng có sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng GV.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý.

- Chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn, mỗi GV phải đăng ký sử dụng thư điện tử, tạo nhóm Zalo, Facebook... để trao đổi tài liệu tham khảo, báo cáo, thông tin trong công tác.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho GV thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu;

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của GV trong trường.

5. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục

- Hằng năm củng cố Ban đại diện CMHS ở các lớp và của trường; tạo điều kiện và hỗ trợ để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với hội khuyến học, Ban đại diện CMHS thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Vận động đóng góp cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện học tập.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Phối hợp chính quyền địa phương xây dựng tốt phong trào xã hội học tập, tăng cường và thực hiện đa dạng các hình thức phối hợp cùng gia đình học sinh việc quản lý tốt việc học tập, sinh hoạt của học sinh ngoài thời gian học tại trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế

- Tăng cường công tác tham mưu với Sở GDĐT, Huyện ủy Lấp Vò, UBND huyện Lấp Vò để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, giáo dục quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới CMHS tham gia BHYT, BHTN cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an huyện Lấp Vò đảm bảo an toàn, an ninh trường học, nâng cao hiệu quả mô hình an ninh trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.

- Xây dựng hình ảnh đẹp và phát huy sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2022: Xây dựng, bổ sung CSVC, chất lượng giáo dục đảm bảo theo tiêu chí của trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THPT đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, Chính phủ.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030: Thực hiện chiến lược phát triển nhà trường với triết lí giáo dục: “Đạo đức làm nên giá trị, tri thức là điều kiện để trưởng thành” và phương châm hành động “chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự, là thương hiệu của nhà trường và cá nhân mỗi thầy cô giáo”; quyết tâm xây dựng tập thể đoàn kết, bản lĩnh về chính trị, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, đưa trường THPT Lập Vò 3 phát triển ngày càng vững mạnh.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược cho toàn thể CB, GV, NV

nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động CB, GV, NV và học sinh tích cực thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, phối hợp, đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

- Đối với học sinh

- + Không ngừng học tập và rèn luyện, tích cực tham gia tốt các hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội và rèn luyện kỹ năng sống.

- + Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương trong từng học kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và tổ chức Đoàn thanh niên.

- Đối với cha mẹ học sinh

- + Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện CMHS hiệu quả, tuyên truyền đến từng CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ trong thực hiện các mục tiêu của kế hoạch nhà trường đề ra.

- + Tăng cường giáo dục gia đình, vận động từng cha mẹ học sinh quan tâm phối

kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

- Lãnh đạo Sở GDĐT xem xét và phê duyệt kế hoạch chiến lược của trường, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

Trên đây là "Chiến lược phát triển trường THPT Lấp Vò 3 giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Lấp Vò, của tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND huyện Lấp Vò (để b/c);
- Website Trường;
- HĐSP nhà trường (để th/h);
- Lưu: VT, T, 5b.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Kim Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GDĐT

.....

.....

.....

.....

.....

.....